

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày 07-05-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tông.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Sang;

Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Quang B, sinh ngày 24 tháng 06 năm 1988; nơi sinh: Thôn H1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Quang M, họ tên mẹ: Phạm Thị X; họ tên vợ: Lê Thị Hồng T3; có 01 con sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 27-04-2015, bị cáo bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” . Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 12 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 15-01-2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-01-2019; bị tạm giam từ ngày 18-01-2019; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người làm chứng: Anh Vũ Đình T4, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H3, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

-Người chứng kiến:

+Ông Đặng Văn L1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+Ông Lê Đức H4, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T6, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 15-01-2019, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ1, xã T6; tổ công tác Công an huyện T2- Công an xã T6 đang làm nhiệm vụ tuần tra đã bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho anh T4. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ từ anh T4: 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người bị cáo, tổ công tác phát hiện và thu giữ số tiền 200.000,đồng. Anh T4 và bị cáo đều trình bàyĐó là tiền và ma túy mà bị cáo và anh T4 vừa mua bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Người mua ma túy là anh T4 xác định Hồi 09 giờ 00 ngày 15- 01- 2019, anh gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý và hẹn gặp anh tại khu vực chợ Đ1. Khi gặp nhau, bị cáo đã bán cho anh 02 gói ma túy là Heroine với giá200.000đồng Việc mua bán vừa xong thì bị Công an bắt quả tang; thu giữ vật chứng vụ án là ma túy và tiền Ông L1, ông H4 đã chứng kiến công an thu giữ 02 gói ma túy và 200.000đồng từ anh T4 và bị cáo- cả hai đều khai nhận đó là tiền và ma túy vừa mua bán với nhau. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình: Mẫu vật thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng là 0,0123gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Biên bản xác minh tại Công an xã T6; lời khai của người mua ma túy là anh Vũ Đình T4; của người chứng kiến là ông Đặng Văn L 1, ông Lê Đức H4 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy gồm: 0,0083gam ma túy loạiHeroine; 01 điện thoạiđi động nhãn hiệu MOBELL và 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên ngày 14-01-2019, bị cáo thuê xe ôm đến khu vực ngã tư Mũi thuộc địa phận huyện Quỳnh Thái Bìnhmua 02 gói ma túy giá 200.000đồng. Bị cáo đem số ma túy đó về nhà, đã sử dụng một phần nhỏ, số còn lại cất trong túi quần đang mặcHồi 09 giờ 30 phút ngày 15-01-2019, khi anh T4 gọi điện hỏi mua ma túy thì bị cáo đồng ý bán, đã hẹn anh T4 đến khu vực chợ Đ1. Tại đây, bị cáo đã bán cho anh T4: 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngay sau đó, Công an bắt quả tang; thu giữ tiền và ma túy.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTT ngày 03- 04- 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu sung công số tiền 200.000đồng và 01 chiếc điện thoại

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 11 giờ ngày 15-01-2019, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ1, xã T6; bị cáo đã bán 02 gói ma túy là Heroine có khối lượng 0,0123gam cho anh T4. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo B1 là người đã thực hiện hành vi: Bán trái phép 0,0123gam Heroine cho người khác. Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Bị cáo là người có nhân thân xấu, lại sử dụng ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội phạm pháp luật hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia Quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04- 04- 2019 gồm:

-0,0123gam ma túy, loại Heroine; sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0083gam. Đây là vật cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-Số tiền 200.000đồng do bị cáo phạm tội mà có; cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL là tài sản của bị cáo dùng trong sinh hoạt hàng ngày, cần áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

-Người mua 0,0123gam ma túy loại Heroine từ bị cáo là anh Vũ Đình T 4. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh T4.

- Bị cáo trình bày: Ngày 14- 01- 2019, bị cáo thuê xe ôm đến khu vực ngã Tư Môi mua ma túy của người đàn ông ngày 15- 01- 2019, bị cáo thuê xe ôm đến khu vực chợ Đ1 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán ma túy, không biết tên địa chỉ của hai người xe ôm vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định về hai người xe ôm về người bán ma túy cho bị cáo.

-Anh Vũ Đình T4 trình bày: Ngày 15-01- 2019, anh mượn điện thoại của người xe ôm nhưng anh không biết tên, địa chỉ người này; sau đó anh đã trả điện thoại cho người đó. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định về người xe ôm và chiếc điện thoại này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15- 01- 2019.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04- 04- 2019 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,0083gam ma túy là Heroine;

-Tịch thu từ bị cáo số tiền 200.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

-Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tông